

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2024/HS-PT
Ngày: 17/12/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thế A do có kháng cáo của bị cáo Trần Thế A và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thế A**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986 tại Long An. Nơi cư trú: Số A ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Số A ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Trần Văn M, sinh năm 1957 (chết) và mẹ Trần Thị Phương T, sinh năm 1956 (chết); Vợ: Hàng Thị N, sinh năm 1987; Con: Trần Ngọc Lyn Đ, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế A: Luật sư Nguyễn Quốc T1 và Luật sư Ngô Vũ Văn H- Công ty L và Gia luật- Đoàn luật sư thành phố H.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Ông Lê Văn X.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hàng Thị N và bà Nguyễn Thị Thu H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thế A có quản lý, sử dụng mảnh đất có diện tích 6.289,8m² thuộc các thửa đất số 181, 180, 289 tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp A, xã H, huyện C, do mẹ ruột là bà Trần Thị Phương T (đã chết) đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào tháng 07/2022, Trần Thế A thỏa thuận cho ông Lê Văn X thuê mảnh đất trên với giá 2.500.000 đồng/công/năm, diện tích đất là 6.289,8m² với giá 15.000.000 đồng/năm. Giữa Thế A và ông X chỉ thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng công chứng do Thế A chưa đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 13/7/2022, Thế A có viết giấy tay 01 hợp đồng thuê đất thể hiện cho ông X thuê mảnh đất 06 công tại ấp A, xã H, huyện C. Thế A có nhận cọc trước 20.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, ông X bắt đầu trồng cây me chua và hoa màu. Khoảng tháng 09/2023, Thế A gặp ông X thông báo nếu ông X trồng me thì tăng giá thuê đất lên 4.000.000 đồng/công/năm thì ông X không đồng ý. Ngày 22/11/2023, Ban N1, xã H, huyện C tổ chức hòa giải giữa Thế A và ông X nhưng không đạt kết quả. Khoảng 07 giờ ngày 22/12/2023 đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Thế A dùng dao chặt sát gốc 90 cây me chua có chu vi gốc từ 5cm đến 10cm, cao từ 150cm đến 180cm của ông X.

Tại Bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 90 cây me chua chưa cho trái, có chu vi gốc từ 5cm-10cm, cao từ 150cm đến 180cm, được trồng từ tháng 7 năm 2022 tại thời điểm thiệt hại có giá trị định giá là 150.000 đồng/cây x 90 cây = 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Thế A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bà nội tên Nguyễn Thị B là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và bác ruột tên Trần Văn H2, cô ruột tên Trần Thị Ngọc A1 là Liệt sĩ.

Đồ vật tài liệu thu, tạm giữ gồm: 90 cây me chua có chu vi gốc từ 5cm-10cm, cao từ 150cm đến 180cm, cây đã chết khô; 01 con dao dài 40cm, cán bằng cây dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất 07 cm, trên bề mặt lưỡi dao có một vết bết kích thước 2cm x 2cm. Vật chứng hiện đang tạm giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn X yêu cầu bị cáo Trần Thế A bồi thường 90 cây me chua với số tiền là 13.500.000 đồng. Bị cáo Trần Thế A chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSCT ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Thế A về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế A phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Thế A 01 (một) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Thế A có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn X số tiền 13.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trần Thế A kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo hướng tuyên buộc bị cáo Trần Thế A phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Thế A thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Trần Thế A, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng tội, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo Trần Thế A 01 (một) năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp khắc phục hậu quả số tiền 13.500.000 đồng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện KSND tỉnh L do kháng nghị có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế A thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, thống nhất với quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa. Luật sư nêu thêm những tình tiết về nhân thân của bị cáo xuất thân là nông dân, thiếu hiểu biết pháp luật; bị cáo có con nhỏ sinh năm 2015 bị bệnh não nặng; gia đình có bà nội là liệt sĩ; có bác và cô đều là người có công với cách mạng. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo bị cáo Trần Thế A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An trong thời hạn pháp luật quy định; yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thế A cho ông Lê Văn X thuê các thửa đất, tổng diện tích là 6.289,8 m², tại ấp A, xã H, huyện C do Thế A đang quản lý, ông X trồng me và hoa màu từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2023. Khi xác lập quan hệ cho thuê quyền sử dụng đất, giữa bị cáo và bị hại không lập hợp đồng bằng văn bản. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng thời hạn thuê chỉ có 20 tháng, tương đương với số tiền nhận từ ông X là 20.000.000 đồng là không có cơ sở, bởi lẽ tại bản “Hợp đồng thuê đất” ngày 13/7/2022 chính bị cáo viết thể hiện bị cáo nhận của ông X 20.000.000 đồng “tiền cọc”, không phải tiền thuê đất. Vào ngày 22/12/2023, bị cáo Trần Thế A đã cố ý dùng dao chặt phá là 90 cây me chua của ông Lê Văn X, có giá trị định giá là 13.500.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Trần Thế A 01 (một) năm tù là có căn cứ.

[4] Bị cáo kháng cáo có được những tình tiết giảm nhẹ mới như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại 13.500.000 đồng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về việc xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được xem xét ở cấp sơ thẩm và 02 tình tiết giảm nhẹ tại cấp phúc thẩm theo quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì việc bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018) cũng đủ giáo dục bị cáo và đảm bảo đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như đảm bảo mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế A, cải sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đòi với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo hướng tuyên buộc bị cáo Trần Thế A phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự là có căn cứ, cần được chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thiệt hại cho bị hại xong theo quyết định của bản án sơ thẩm nên không cần thiết phải sửa án sơ thẩm về nghĩa vụ chậm trả nhưng cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế A; Cải sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thế A.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế A phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/12/2024.

Giao bị cáo Trần Thế A về Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thế A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thế A phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trần Thế A phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Thế A có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn X số tiền 13.500.000đ. Chuyển số tiền 13.500.000đ bị cáo Trần Thế A đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An sang khoản tiền phải thi hành, bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh